

Bản án số: 24/2024/HS-ST

Ngày 22 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Thế Hạp và ông Hoàng Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà La Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Bà Ma Kim Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 11/2024/TLST-HS ngày 20/02/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Quốc H; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; Sinh ngày 03 tháng 7 năm 1994 tại xã X, huyện K, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm N, thị trấn T, huyện K, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Trần Văn M và bà Đàm Thị I; Vợ: Nguyễn Thị Ê; Con: Có 01 con sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Trong các ngày 22/02/2012, 28/3/2013 và 23/9/2014 bị Công an huyện Trùng Khánh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng. Ngày 06/12/2012 bị Công an thành phố Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng từ ngày 25/9/2023 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hà Thị C - Luật sư của Văn phòng Luật sư C, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Trần Văn M, sinh năm 1968; Đàm Thị Ê, sinh năm 1968; Nguyễn Thị Ê, sinh năm 2000. Cùng có mặt.

Cùng nơi cư trú: Xóm N, thị trấn T, huyện K, tỉnh Cao Bằng.

+ Trần Quốc O, sinh năm 1994. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Đàm Văn B, sinh năm 1987; Đàm Văn G, sinh năm 1993. Cùng nơi cư trú: Xóm Ô, xã P, huyện K, tỉnh Cao Bằng.

+ Nông Minh U, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Xóm L, xã X, huyện K, tỉnh Cao Bằng.

+ Nông Văn Â, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Xóm Y, xã A, huyện K, tỉnh Cao Bằng.

Tất cả những người làm chứng vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 00 ngày 25/9/2023, tổ công tác Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng chủ trì phối hợp với Công an thị trấn T, Đoàn Biên phòng Cửa khẩu T tuần tra làm nhiệm vụ tại khu vực xóm N, thị trấn T, huyện K phát hiện Trần Quốc H đang đi bộ từ sân nhà mình ra đường Quốc lộ có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, phát hiện trong tay trái H đang cầm 01 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng, H khai nhận là ma túy, loại Heroine; túi quần bên trái H đang mặc 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xanh, màn hình cảm ứng; trong túi quần phía trước bên phải số tiền 700.000 đồng. Số vật chứng và đồ vật liên quan đã được tạm giữ niêm phong theo đúng quy định của pháp luật.

Đồng thời tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Quốc H, phát hiện tại thành cửa sổ bên phải trong nhà theo hướng cửa chính đi vào (tầng 1) có 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Gold Lion màu vàng, bên trong chứa 04 mảnh giấy bạc màu vàng; tại thành cửa sổ bên trái có 01 túi ni lông trong suốt bên trong có 05 mảnh giấy bạc màu trắng; buồng ngủ của vợ chồng H tại tầng 02, phát hiện trong tủ nhựa số tiền 99.800.000 đồng; trên đệm giường ngủ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen màn hình cảm ứng. Đồng thời thu giữ thêm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125i biển kiểm soát 11B1 - 446.07 và 01 thẻ nhớ dung lượng 32Gb.

Hồi 19 giờ 00 phút ngày 25/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại. Kết quả cân số chất bột màu trắng thu giữ đối với Trần Quốc H có khối lượng 0,19 gam. Tại kết luận giám định số 514/KL-KTHS ngày 06/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Quốc H khai: Bản thân sử dụng túy từ năm 2013 đến năm 2019 uống Methedone tại cơ sở 2 T, huyện K. Có hành vi bán trái phép chất ma túy

từ năm 2018 cho đến ngày bị bắt, H đã được bán ma túy cho nhiều người nhưng chỉ nhớ những người với số tiền như sau: Đàm Văn B 01 lần với số tiền 500.000 đồng vào tháng 9 năm 2023; Đàm Văn G 02 lần, mỗi lần 500.000 đồng, thời gian vào tháng 9 năm 2023; Nông Minh U 02 lần, mỗi lần 500.000 đồng vào ngày 20/9/2023; Nông Văn A 02 lần với số tiền 200.000 đồng và 500.000 đồng, không nhớ ngày tháng bán. Thời gian bán ma túy không cố định trong ngày, trước khi mua ma túy, các đối tượng thường gọi điện thoại trước. Địa điểm bán ma túy ngay trước cửa nhà H, gần chợ trâu bò T, công Trường tiểu học Q. Khoảng năm 2018 khi có người hỏi mua ma túy nhưng lúc đó bị cáo đang bận việc nên nhờ anh trai Trần Quốc O chỉ vị ví cất ma túy rồi bán giúp với số tiền 200.000đ, sau đó O đưa lại số tiền này cho bị cáo. Ngoài ra, H còn được cung cấp ma túy cho Trần Quốc O sử dụng nhiều lần không lấy tiền.

Về số tài sản tạm giữ xác định được: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh bị cáo dùng để liên lạc hằng ngày và trao đổi mua bán ma túy; Số tiền 700.000đ từ việc bán ma túy mà có; các mảnh giấy bạc bị cáo dùng để gói, đựng ma túy; Xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125i biển kiểm soát 11B1 - 446.07 bị cáo dùng làm phương tiện đi mua bán ma túy, đây là tài sản chung của vợ chồng được hình thành trong thời kỳ hôn nhân; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen và số tiền 99.800.000đ là của vợ bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội; 01 thẻ nhớ được gắn trong Camera quan sát của gia đình.

Tại bản Cáo trạng số: 12/CT-VKSTK ngày 20/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Trần Quốc Huân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai: Bản thân nghiện từ năm 2013 nên ngoài việc mua ma túy về sử dụng thì bị cáo còn bán từ năm 2018 để kiếm lời. Trước khi bị bắt, bị cáo đã bán ma túy cho những người với số lần, số tiền như Cáo trạng đã truy tố. Nguồn gốc ma túy thu giữ lúc bắt là do bị cáo mua với một người đàn ông không quen biết ở thành phố tỉnh Cao Bằng, bị cáo được mua với người này khoảng 3 - 4 lần, mỗi lần từ 1.000.000đ - 4.000.000đ, việc mua bán chỉ có bị cáo và người này biết, ngoài ra không có tài liệu chứng minh. Do lúc bắt hoang mang nên có khai là nhờ Trần Quốc O bán ma túy giúp và cho O ma túy sử dụng. Tại phiên tòa bị cáo xác nhận lại là chưa được nhờ O bán giúp ma túy lần nào, cũng không cho ma túy để O sử dụng bao giờ. Đối với chiếc xe mô tô và số tiền 99.800.000đ đề nghị trả lại, vì tiền mua xe là của bố mẹ bị cáo cho, tiền thu giữ là của vợ bị cáo làm ăn tích góp. Nay bị cáo biết hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh O khai: Anh là anh trai của bị cáo H, hiện nay đang bị xử lý trong vụ án khác về tội mua bán trái phép chất ma túy. Từ trước tới nay anh không được giúp H bán ma túy lần nào, cũng chưa bao giờ nhận ma túy với H để sử dụng. Vì anh cũng đã có ma túy sử dụng từ việc mua bán trái phép của mình.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Ê khai: Chị là vợ của bị cáo, trong quá trình điều tra có thu giữ số tiền 99.800.000đ. Đây là tiền chị làm ăn tích góp mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội của chồng. Ngoài ra, chiếc xe tạm giữ là tài

sản chung của vợ chồng, khi bị cáo mang xe đi mua bán ma túy chỉ hoàn toàn không biết. Vì vậy đề nghị trả lại số tài sản trên cho chị.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông M khai: Ông là bố của bị cáo, trong quá trình điều tra có thu giữ 01 xe mô tô đứng tên bị cáo. Nguồn tiền để mua xe này là do hai vợ chồng ông đưa cho bị cáo. Vì vậy đề nghị trả lại chiếc xe này cho vợ bị cáo để làm phương tiện đi lại. Bà I xác nhận và nhất trí với lời khai của ông M.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2, Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Quốc H từ 07 - 08 năm tù. Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số heroine thu giữ, các mảnh giấy bạc, 01 thẻ nhớ; Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh và ½ giá trị xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125i biển kiểm soát 11B1 - 446.07; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 700.000đ; Trả lại cho vợ bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và số tiền 99.800.000đ; Truy thu bị cáo số tiền 2.500.000đ để nộp vào ngân sách Nhà nước; Buộc bị cáo chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Nhất trí với tội danh và Điều luật áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết sau để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; Gia đình bị cáo đang thờ cúng Liệt sỹ, trực tiếp nhận trợ cấp chế độ hằng tháng; Hiện nay bị cáo đang nuôi con nhỏ, bố bị cáo có nhiều thành tích trong công tác. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt ở mức khởi điểm điều khoản truy tố là 07 năm tù. Về tài sản tạm giữ, đề nghị trả lại số tiền 99.800.000đ và ½ giá trị xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125i biển kiểm soát 11B1 - 446.07.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, số lần, số tiền mua bán ma túy, biên bản bắt người

phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết luận: Hồi 15 giờ 00 ngày 25/9/2023, tại xóm N, thị trấn T, huyện K, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Công an huyện Trùng Khánh chủ trì phối hợp với Công an thị trấn T, Đoàn Biên phòng T tuần tra làm nhiệm vụ phát hiện Trần Quốc H đang đi bộ từ sân nhà mình ra đường Quốc lộ có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, phát hiện trong tay trái H đang cầm 01 gói ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,19 gam. Mục đích để bán kiếm lời. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ được bị cáo đã bán ma túy 07 lần cho 04 người, thu được số tiền 3.200.000đồng.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức được việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác nhưng vì lợi nhuận và nghiện nên bất chấp thực hiện với lỗi cố ý, đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã bán ma túy nhiều lần, mỗi lần đều cấu thành một tội phạm độc lập nên bị coi là phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Gia đình bị cáo đang thờ cúng Liệt sỹ, trực tiếp nhận trợ cấp chế độ hàng tháng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét khi lượng hình.

Về nhân thân: Bị cáo nhận thức được việc sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng không chịu lấy đó làm bài học cho bản thân, điều này thể hiện tính coi thường pháp luật của bị cáo nên là người có nhân thân xấu. Do đó, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống một thời gian để răn đe bị cáo cũng như đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung. Đối với đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ bố bị cáo có nhiều thành tích trong công tác và bị cáo nuôi con nhỏ của người bào chữa không có căn cứ để chấp nhận, do những thành tích này không phải là các danh hiệu cao quý do đảng, Nhà nước trao tặng, vợ bị cáo cũng hoàn toàn đủ sức khỏe và điều kiện để nuôi con. Tuy nhiên xét tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội, khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo thấy rằng mức hình phạt mà Kiểm sát viên và người bào chữa đưa ra là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Số Heroine thu giữ là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành, các mảnh giấy bạc để gói ma túy, 01 thẻ nhớ bị cáo và gia đình không yêu cầu trả lại nên cần tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh, số tiền 700.000đ liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125i biển kiểm soát 11B1 - 446.07

liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng đây là tài sản chung của vợ chồng hình thành trong thời kỳ hôn nhân, việc bị cáo mang xe đi phạm tội vợ bị cáo không biết nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe, $\frac{1}{2}$ giá trị còn lại được trả lại cho vợ bị cáo. 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen và số tiền 99.800.000đ không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu.

[5]. Về số tiền thu lợi bất chính: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ được bị cáo bán ma túy 07 lần cho 04 người thu về số tiền 3.200.000đ, đang tạm giữ 700.000đ. Vì vậy, cần truy thu đối với bị cáo số tiền 2.500.000đ để sung quỹ Nhà nước.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người sử dụng ma túy, không có công việc thu nhập ổn định, không có tài sản riêng để đảm bảo thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[7]. Về nguồn gốc ma túy thu giữ: Bị cáo khai mua với một người không biết tên và địa chỉ ở thành phố Cao Bằng. Việc mua bán không có người chứng kiến, không có tài liệu chứng minh. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng không có căn cứ điều tra, mở rộng vụ án là đúng theo quy định của pháp luật.

[8]. Tại phiên tòa Trần Quốc H thay đổi lời khai cho rằng không được nhờ O bán giúp ma túy lần nào, cũng không được đưa ma túy cho O sử dụng bao giờ. Trong quá trình điều tra cũng như đối chất tại phiên tòa Trần Quốc O không thừa nhận được bán giúp ma túy cho H, cũng không được nhận ma túy từ H để sử dụng. Do đó không có căn cứ xử lý Trần Quốc O về tội Mua bán trái phép chất ma túy với vai trò đồng phạm trong vụ án Trần Quốc H, cũng không có căn cứ xử lý Trần Quốc H về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo hướng có lợi là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[9]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Quốc H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Quốc H 07 năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 25/9/2023.

3. Truy thu bị cáo số tiền 2.500.000đ để nộp vào ngân sách Nhà nước. Xác nhận gia đình bị cáo đã nộp số tiền 3.200.000đ (ba triệu **hai** trăm nghìn đồng) theo biên lai số 002863 ngày 20/02/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, nay bị cáo H được trả lại 700.000đ (**Bảy** trăm nghìn đồng).

4. Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy gồm các phong bì sau: 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi “Vật chứng vụ Trần Quốc H xảy ra ngày 25/9/2023”; 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi “05 mảnh giấy bạc màu trắng”; 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi “04 mảnh giấy bạc màu vàng”; 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi “01 thẻ nhớ SanDisk Ultra”.

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone số IMEI 1: 355565708352912, số IMEI 2: 35556570883317.

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước ½ giá trị xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125i biển kiểm soát 11B1 - 446.07, số máy JF95E0038134, số khung RLHJF9507LY027590. ½ giá trị được trả lại cho chị Nguyễn Thị Ê.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 700.000đ.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Ê 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và số tiền 99.800.000đ.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Trần Quốc H phải chịu 200.000đ, tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần Bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND thị trấn T (bằng TB);
- Bị cáo; Luật sư; NCQLVNVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Văn Tùng